

UNIT 3. WILD LIFE

Vocabulary and Listening: Amazing animals – Unit 3 – Tiếng Anh 6 – Friends Plus

THINK! Name three fast-running animals.

(Hãy nghĩ xem! Kể tên 3 động vật chạy nhanh.)

Hướng dẫn giải:

Three fast-running animals are rabbit, kangaroo, leopard.

(Ba con vật chạy nhanh là thỏ, chuột túi, báo.)

1. Check the meanings of the verbs in the box. Look at the quiz and complete the questions with eight of the verbs. Listen and check your answers.

(Kiểm tra nghĩa của các động từ trong khung. Nhìn câu đố và hoàn thành các câu hỏi với 8 động từ. Nghe và kiểm tra câu trả lời của em.)

swim	drink	hear	communicate	fly	jump	
survive	kill	climb	grow	move	run	see (x2)

Animal skills quiz

Some animals are fast, some are big and strong. Some are intelligent, some are dangerous.

What do you know about animals and their skills?

1. Can elephants (1)..... with their ears and their feet?

a. Yes, they can.

b. No, they can't

c. Some can and some can't.

2. How big can a gorilla? (2).....

a. 150 kilos.

b. 200 kilos.

c. 250 kilos.

3. Some scorpions are dangerous. Can a scorpion (3)..... a human?

a. Yes, it can.

b. No, it can't.

c. Some can and some can't.

4. Camels don't (4)..... a lot of water. How many months can a camel

(5)..... without water?

a. Three months.

b. Six months.

c. Nine months.

5. How far can an eagle (6).....? It can (7)..... a small animal from a distance of

a. 500 metres.

b. one kilometre.

c. more than one kilometre.

6. Ostriches can't (8)..... but how fast can they (9).....?

a. Six kilometres an hour.

b. Sixteen kilometres an hour.

c. Sixty-five kilometres an hour.

Phương pháp:

- swim (v): bơi

- drink (v): uống

- hear (v): nghe

- communicate (v): giao tiếp

- fly (v): bay

- jump (v): nhảy

- survive (v): sống sót

- kill (v): giết

- climb (v): leo trèo

- grow (v): phát triển/ trồng trọt

- move (v): di chuyển

- run (v): chạy

- see (v): nhìn thấy

Hướng dẫn giải:

1. hear	2. grow	3. kill
4. drink	5. survive	6. see
7. see	8. fly	9. run

1. Can elephants (1) **hear** with their ears and their feet?

(Voi có nghe được bằng tai và bằng chân không?)

2. How big can a gorilla (2) **grow**?

(Một con khỉ đột có thể phát triển lớn đến mức nào?)

3. Some scorpions are dangerous. Can a scorpion (3) **kill** a human?

(Một số loài bọ cạp rất nguy hiểm. Bọ cạp có thể giết người không?)

4. Camels don't (4) **drink** a lot of water. How many months can a camel (5) **survive** without water?

(Lạc đà không uống nhiều nước. Lạc đà có thể sống được bao nhiêu tháng nếu không có nước?)

5. How far can an eagle (6) **see**? It can (7) **see** a small animal from a distance of

(Đại bàng có thể nhìn thấy bao xa? Nó có thể nhìn thấy một con vật nhỏ từ khoảng cách...)

6. Ostriches can't (8) **fly** but how fast can they (9) **run**?

(Đà điểu không thể bay nhưng chúng chạy nhanh đến mức nào?)

Nội dung bài nghe:

1. Can the elephants here with their ears and their feet?

2. How big can a gorilla grow?

3. Some scorpions are dangerous. Can a scorpion kill a human?

4. Camels don't drink a lot of water. How many months can a camel survive without water?

5. How far can an eagle see? It can see a small animal from a distance of... .

6. Ostriches can't fly, but how fast can they run?

2. Work in pairs. Answer questions 1-6 in the quiz.

(Làm việc theo cặp. Trả lời câu hỏi 1-6 trong câu đố.)

Hướng dẫn giải:

1. a	2. c	3. c	4. b	5. b	6. c
------	------	------	------	------	------

1. Can elephants hear with their ears and their feet? - Yes, they can.

(Voi có nghe được bằng tai và bằng chân không? _ Có, chúng có thể.)

2. How big can a gorilla grow? - 250 kilos.

(Một con khỉ đột có thể phát triển lớn đến mức nào? - 250kg.)

3. Some scorpions are dangerous. Can a scorpion kill a human? - Some can and some can't.

(Một số loài bọ cạp rất nguy hiểm. Bọ cạp có thể giết người không? - Một số có và một số không.)

4. Camels don't drink a lot of water. How many months can a camel survive without water? -

Six months.

(Lạc đà không uống nhiều nước. Lạc đà có thể sống được bao nhiêu tháng nếu không có nước? - 6 tháng.)

5. How far can an eagle see? It can see a small animal from a distance of - one kilometre.

(Đại bàng có thể nhìn thấy bao xa? Nó có thể nhìn thấy một con vật nhỏ từ khoảng cách – 1km.)

6. Ostriches can't fly but how fast can they run? - Sixty-five kilometres an hour.

(Đà điểu không thể bay nhưng chúng chạy nhanh đến mức nào? 65km/h.)

3. Listen to a podcast about the animals in the quiz and check your answers. How many correct answers have you got?

(Nghe tệp âm thanh về các động vật trong câu đố và kiểm tra câu trả lời của em. Em có bao nhiêu câu trả lời đúng?)

Hướng dẫn giải:

1. a	2. c	3. c	4. b	5. b	6. c
------	------	------	------	------	------

Nội dung bài nghe:

Woman: Hello and welcome to wildlife. Today's program is about animals and what they can do. Okay, let's start with the big animal. Is it true that all elephants can hear long distances with their ears and their feet?

Man: Yes, it is. They can hear other elephants by feeling sounds in the ground with their feet.

Woman: Wow, that's amazing. Here's another big animal. That's the sound of gorilla animals which can grow to around 250 kilos. They're big, strong and intelligent and that helps them survive.

Man: Yes, but small animals can also survive. Look! I've got one here.

Woman: Ohhh... I don't like scorpions. Tell me can they kill people?

Man: Some of them can, and this one can.

Woman: But it's very small.

Man: Yes, some of the smallest ones are the most dangerous.

Woman: Oh... I prefer this animal.

Man: What's that?

Woman: A camel. Camels have got very different skills. They don't drink a lot. They can survive 6 months without water.

Man: Okay, now it's my turn. Eagles can see small animals from a distance of one kilometer. Ostriches can't fly but they're the tallest heaviest and fastest birds. They can run more than 60 kilometers an hour.

Woman: That is amazing. So, what can humans do?

Man: We can communicate.

Woman: But a lot of animals communicate. Listen. Whales. Monkeys.

Man: Yes, but we can speak and I think that is our most important skill.

Woman: Okay, now let's speak....

Tạm dịch bài nghe:

Nữ: Xin chào và chào mừng đến với thế giới động. Chương trình hôm nay nói về động vật và những gì chúng có thể làm. Được rồi, hãy bắt đầu với con vật lớn. Có phải tất cả các loài voi đều có thể nghe được khoảng cách xa bằng tai và bằng chân?

Nam: Đúng vậy. Chúng có thể nghe thấy những con voi khác bằng cách dùng chân cảm nhận âm thanh trong lòng đất.

Nữ: Chà, thật tuyệt vời. Đây là một con vật lớn khác. Đó là âm thanh của khí đột, nó có thể phát triển đến khoảng 250 kg. Chúng to lớn, mạnh mẽ và thông minh và điều đó giúp chúng sinh tồn.

Nam: Vâng, nhưng động vật nhỏ cũng có thể sống sót. Nhìn! Tôi có một con ở đây.

Nữ: Ôi... Tôi không thích bọ cạp. Cho tôi biết chúng có thể giết người không?

Nam: Một số chúng có thể, và con này có thể.

Nữ: Nhưng nó rất nhỏ mà.

Nam: Ừm, một số những con nhỏ nhất lại là nguy hiểm nhất đấy.

Nữ: Ô... Tôi thích con vật này hơn.

Nam: Đó là gì?

Nữ: Một con lạc đà. Lạc đà có những kỹ năng rất khác nhau. Chúng không uống nhiều nước. Chúng có thể sống sót đến 6 tháng nếu không có nước.

Nam: Được rồi, giờ đến lượt tôi. Đại bàng có thể nhìn thấy các loài động vật nhỏ từ khoảng cách 1 km. Đà điểu không thể bay nhưng chúng là loài chim cao nhất và nhanh nhất. Chúng có thể chạy hơn 60 km một giờ.

Nữ: Thật tuyệt vời. Vậy, con người có thể làm gì?

Nam: Chúng ta có thể giao tiếp.

Nữ: Nhưng rất nhiều loài động vật có thể giao tiếp. Nghe nè. Cá voi nè. Khỉ nè.

Nam: Ừm, nhưng chúng ta có thể nói và tôi nghĩ đó là kỹ năng quan trọng nhất của chúng ta.

Nữ: Được rồi, bây giờ chúng ta hãy nói ...

4. Read the Skills Strategy and listen again. What two extra pieces of information do you hear? Choose from a-d.

(Đọc Chiến thuật và nghe lại. Hai thông tin bổ sung mà em nghe được là gì? Chọn a-d.)

SKILLS STRATEGY

How to do the listening quiz:

- First, read all the questions and options.
- Next, predict the general meaning of the text.
- Then, focus on the detail you need and then choose the correct option.

- Scorpions are intelligent.
- Some of the smallest scorpions are the most dangerous.
- Ostriches are the heaviest, fastest, and tallest birds.
- Some monkeys can speak.

Phương pháp:

CHIẾN THUẬT

Cách làm bài tập nghe:

- Đầu tiên, hãy đọc tất cả các câu hỏi và các phương án.
- Tiếp theo, dự đoán ý nghĩa chung của văn bản.
- Sau đó, tập trung vào chi tiết bạn cần và sau đó chọn phương án đúng.

- Bọ cạp rất thông minh.
- Một số loài bọ cạp nhỏ nhất là nguy hiểm nhất.
- Đà điểu là loài chim nặng nhất, nhanh nhất và cao nhất.
- Một số con khỉ có thể nói.

Hướng dẫn giải:

Two extra pieces of information I hear are b and c.

(Hai thông tin bổ sung là b và c.)

5. USE IT! Work in pairs. Ask and answer the questions about the animals in unit 3.**Who can answer the most questions?**

(Thực hành! Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời những câu hỏi về các động vật ở bài 3. Ai có thể trả lời nhiều câu hỏi nhất?)

- Which animal moves very quickly?
- Which animal doesn't run, fly or swim?
- Which animal jumps and swims?
- Which animal doesn't grow bigger than this book?
- Which animal doesn't drink a lot of water?
- Which animal climbs better than a gorilla?

Hướng dẫn giải:

1. An ostrich.

(Con vật nào di chuyển rất nhanh? – Đà điểu.)

2. An elephant.

(Con vật nào không chạy, bay hoặc bơi? – Voi.)

3. A whale.

(Con vật nào nhảy và bơi? – Cá voi.)

4. A scorpion.

(Con vật nào không lớn hơn quyển sách này? – Bọ cạp.)

5. A camel.

(Con vật nào không uống nhiều nước? – Lạc đà.)

6. A monkey.

(Con vật nào leo trèo giỏi hơn đười ươi/ khỉ đột? – Khỉ.)

Finished? Look at exercise 5 and write mở questions using the verbs in exercise 1 and the animals in unit 3.

(Hoàn thành bài học? Nhìn bài tập 5 và viết thêm câu hỏi sử dụng các động từ ở bài tập 1 và động vật trong đơn vị bài học 3.)

Hướng dẫn giải:

1. Which animal has legs and swims very well? – A crocodile.

(Con vật nào có chân và bơi rất giỏi? - Cá sấu.)

2. Which animal drinks a lot of water everyday? – An elephant.

(Con vật nào uống nhiều nước hàng ngày? - Con voi.)

3. Which animal sees from long distance very well? – An eagle.

(Con vật nào nhìn từ xa rất rõ? - Đại bàng.)

4. Which animal can't fly but runs very fast? – An ostrich.

(Con vật nào không biết bay nhưng chạy rất nhanh? - Đà điểu.)

5. Which animal jumps very far? - A kangaroo.

(Con vật nào nhảy rất xa? - Kangaroo.)

6. Which animal survives well in hot weather? – A scorpion.

(Con vật nào sống sót tốt trong thời tiết nắng nóng? - Bọ cạp.)

7. Which animal can kill people? – A tiger.

(Con vật nào có thể giết người? - Con hổ.)

8. Which animal doesn't have legs but can climb well? – A snake.

(Con vật nào không có chân nhưng có thể leo trèo giỏi? - Con rắn.)

9. Which animal can't grow bigger than a human hand? – A fish.

(Con vật nào không thể lớn hơn bàn tay con người? - Một con cá.)

10. Which animal can't move fast? – A turtle.

(Động vật nào không thể di chuyển nhanh? - Con rùa.)

11. Which animal runs faster than a motorbike? – A leopard.

(Con vật nào chạy nhanh hơn xe máy? - Con báo.)

12. Which animal hears well in water? – A whale.

(Con vật nào nghe tốt trong nước? - Cá voi.)